

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ R  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 23/9/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: phường B, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Đ, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ. Địa chỉ liên hệ: Phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Ông B, sinh năm 1960

Bà C, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

(anh D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông B, bà C vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2022, các lời khai trong hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – Người đại diện theo ủy quyền ông D trình bày:*

Ngày 22/01/2019 Ngân hàng cùng ông B và bà C có ký Hợp đồng tín dụng số 0014/2019/HĐTD-CN, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi trong hạn là 11.8%/năm, áp dụng cho 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất: Lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất. Mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống. Để đảm bảo cho khoản vay ông B và bà C thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 0014/2019/HĐTC ngày 22/01/2019 là quyền sử dụng đất diện tích 13.900m<sup>2</sup>, thuộc thửa 0076, tờ bản đồ 14 đất tọa lạc tại ấp X, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân huyện R (nay là thị xã R) cấp biến động lần hai cho ông B và bà C ngày 25/12/2018. Đơn đăng ký thế chấp ngày 22/01/2019 được thực hiện tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã R.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông B và bà C đã không thanh toán đầy đủ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng nên khoản vay của ông bà đã quá hạn từ ngày 15/3/2022, do đó người vay đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc vay 56.495.524 đồng; lãi trong hạn tính đến ngày 22/9/2022 là 1.303.869 đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/9/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông B và bà C dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa xét xử mà không có lý do chính đáng, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông B, bà C.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông B, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông B, bà C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

*Về nội dung vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; buộc ông B, bà C trả số tiền vay và lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 57.799.393 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông B và bà C đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; ông B và bà C cùng cư trú tại Ấp X, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Độ có đơn xin xét xử vắng mặt; ông B, bà C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và đồng bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ của ông B, bà C, đủ cơ sở xác định Ngân hàng cùng ông b và c có ký Hợp đồng tín dụng số 0014/2019/HĐTD-CN, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi trong hạn là 11.8%/năm, áp dụng cho 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất: Lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất. Mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống. Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng có cơ sở xác định, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà C thanh toán nợ không đầy đủ, để khoản nợ bắt đầu quá hạn từ ngày 15/3/2022, nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc vay 56.495.524 đồng; lãi trong hạn tính đến ngày 22/9/2022 là 1.303.869 đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/9/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Hội đồng xét xử xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng: Để bảo đảm cho khoản tiền vay, ông B và bà C đã ký Hợp đồng thế chấp số 0014/2019/HĐTC ngày 22/01/2019 là quyền sử dụng đất diện tích 13.900m<sup>2</sup>, thuộc thửa 0076, tờ bản đồ 14 đất tọa lạc tại ấp X, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân huyện r (nay là thị xã r) cấp biến động lần hai cho ông B và bà C ngày 25/12/2018. Đơn đăng ký thế chấp ngày 22/01/2019 được thực hiện tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã R đúng theo quy định của pháp luật.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp là diện tích đất 13.900m<sup>2</sup>, thuộc thửa 0076, tờ bản đồ 14, trên đất có tài sản gắn liền gồm 01 căn chòi lá, cây gỗ địa phương, chiều ngang 3.6m, chiều dài 06m, tổng diện tích 21,6m<sup>2</sup>; 01 hồ bê tông chiều ngang 3.5m; chiều dài 4.8m, tổng diện tích 16.8m<sup>2</sup>; còn có 12 cây mai, 02 cây xoài, 01 cây me, 01 cây dừa, 05 cây sà cừ. Theo các điều khoản thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp thì bên vay là ông B, bà C thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay tiền đối với Ngân hàng. Vì vậy, tất cả tài sản này được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp ông B, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 298, 299, 317 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 96 Luật các Tổ chức tín dụng.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi hết 600.000 đồng. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ông B và bà C phải chịu, do đó buộc ông B, bà C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

[6] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông B, bà C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 325, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 96 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông B và bà C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**2.** Buộc ông B và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 57.799.393 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn ba trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, tiền nợ gốc 56.495.524 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 1.303.869 đồng.

Kể từ ngày 23/9/2022 ông B và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông B và bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

**3.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông B và bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 0014/2019/HĐTC ngày 22/01/2019 các bên đã ký.

**4.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng): Buộc ông B và bà C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

**5.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

**5.1.** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông B và bà C cùng phải chịu 2.889.969 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng).

**5.2.** Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A không phải chịu, Ngân hàng A đã dự nộp tạm ứng án phí 1.900.000 đồng, tại Biên lai thu số: 0004118 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**